

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2022/HC-ST

Ngày: 21/9/2022

“V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính  
trong lĩnh vực quản lý đất đai”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huồn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Hồ Anh Hoàng và bà Nguyễn Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh, là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Bắc - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 21/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 136/2022/TLST-HC ngày 21/7/2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2022/QĐXXST-HC ngày 26/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 107/2022/QĐST-HC ngày 12/9/2022, giữa các đương sự:

**Người khởi kiện:** Bà Lê Thị H, sinh năm 1972 - Có mặt

Địa chỉ: Số 228 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Huỳnh Lê Thị Diệu T - Có mặt (theo văn bản uỷ quyền ngày 01/8/2022)

Địa chỉ: Số 139 đường H, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Phú H - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện C - Vắng mặt (theo văn bản uỷ quyền ngày 29/7/2022).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Đặng Văn P- Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C - Vắng mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Trần Đại D, sinh năm 1962 và bà Lê Thị Th, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn 24, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Mai H - Có mặt (theo văn bản uỷ quyền ngày 01/8/2022)

Địa chỉ: Số 45/9 đường R, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 15/6/2022, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 11/7/2022 và quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện là bà Lê Thị H trình bày: Thừa đất số 13719, tờ bản đồ số 4, diện tích 5.182m<sup>2</sup>, tại thôn 24, xã W, huyện A (nay là xã N, huyện C), tỉnh Đắk Lắk, có nguồn gốc do Nông trường K cấp đất cho bố, mẹ của bà là ông Lê Kim Th, bà Nguyễn Thị H1 vào năm 1978; Bố và mẹ của bà có 03 người con là Lê Thị Th, sinh năm 1970; Lê Thị H, sinh năm 1972; Lê Thị H2, sinh năm 1976 (đã chết năm 1980); ông Th chết vào năm 2010 và không để lại di chúc; Năm 2007, chị của bà là Lê Thị Th và anh rể là Trần Đại D tự ý kê khai và được UBND huyện A cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 590141 cho bà Th, ông D vào ngày 23/11/2007, đối với thửa đất số 13719. Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 590141, do UBND huyện A cấp cho bà Lê Thị Th và ông Trần Đại D vào ngày 23/11/2007, đối với thửa đất số 13719, tờ bản đồ số 4, tại thôn 24, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người bị kiện là UBND huyện C: Mặc dù đã được Tòa án triệu hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án tham gia tố tụng.

Quá trình tham gia giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Đại D và bà Lê Thị Th trình bày: Bà Th là con ruột của ông Lê Kim Th và bà Nguyễn Thị H1; Năm 1978, ông Th và bà H1 là công nhân của Nông trường Cà phê K; Ông Th, bà H1 và nhiều công nhân khác cùng sinh sống trên thửa đất số 553, tờ bản đồ số 7, diện tích 5.090m<sup>2</sup> của Nông trường (nay là thửa đất 13179); Sau đó các hộ gia đình công nhân khác chuyển đi nơi khác sinh sống, chỉ còn lại vợ chồng ông Th, bà H1 sinh sống trên đất và sử dụng thửa đất này; Năm 1996, Nông trường Cà phê K giao cho vợ chồng ông Th sử dụng thửa đất này; Ngày 13/4/2003, ông Th và bà H1 chuyển nhượng cho con gái là Lê Thị Th thửa đất nêu trên và căn nhà trên đất; Ông D và bà Th đăng ký, kê khai quyền sử dụng đất, được UBND huyện A cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 590141 cho bà Th, ông D vào ngày 23/11/2007. Vì vậy, ông D và bà Th không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H.

Tại phiên tòa đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk cho rằng Thẩm phán và Hội đồng xét xử, đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án; Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H, VKSND tỉnh Đắk Lắk xét thấy: Thửa đất số 13719, tờ bản đồ số 4, diện tích 5.182m<sup>2</sup>, tại thôn 24, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có nguồn gốc là thửa đất số 553, tờ bản đồ số 7, là đất của Nông trường cà phê K; năm 1996, Nông trường giao thửa đất nêu trên cho Lê Kim Th quản lý, sử dụng; Ngày 13/4/2003, vợ chồng ông Lê Kim Th, bà Nguyễn Thị H1 chuyển nhượng thửa đất nêu trên cho con gái là Lê Thị Th; Sau khi nhận chuyển nhượng thửa đất nêu trên, vợ chồng bà Th, ông Trần

Đại D đăng ký, kê khai quyền sử dụng đất và được UBND huyện A cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cho ông D, bà Th vào ngày 23/11/2007, là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử, bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H về việc huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 590141 do UBND huyện A cấp cho ông Trần Đại D, bà Lê Thị Th vào ngày 23/11/2007, đối với thửa đất số 13719.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa, người khởi kiện không rút đơn khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thì thửa đất số 13719, tờ bản đồ số 4, tại thôn 24, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có nguồn gốc là thửa đất 553, tờ bản đồ số 7, diện tích 5.090m<sup>2</sup> được Nông trường cà phê K giao đất cho ông Lê Kim Th, là công nhân của Nông trường sử dụng từ năm 1996. Vợ chồng ông Th xây dựng nhà ở trên đất, phần diện tích còn lại trồng cây cà phê trên đất; Đây là tài sản riêng của vợ chồng ông Th; Ngày 13/4/2003, ông Lê Kim Th và bà Nguyễn Thị H1, chuyển nhượng thửa đất nêu trên và căn nhà trên đất cho con gái là bà Lê Thị Th; Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được Công ty cà phê K chứng thực; Sau khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, vợ chồng bà Th, ông D kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất và được UBND huyện A cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông D, bà Th vào ngày 23/11/2007, là đúng với quy định của pháp luật, được quy định tại khoản 2 Điều 50 Luật đất đai năm 2003. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H, cần bác yêu cầu khởi kiện của bà H về việc huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 590141, do UBND huyện A cấp cho bà Th, ông D vào ngày 23/11/2007, đối với thửa đất số 13719, tờ bản đồ số 4.

Quá trình tham gia giải quyết vụ án, bà Lê Thị H đề nghị giám định chữ viết, chữ ký của ông Lê Kim Th và bà Nguyễn Thị H1 trên hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 14/3/2003. Tuy nhiên, ông Th đã chết vào năm 2010; bà H1 không hợp tác để cung cấp chữ ký, chữ viết, nên không có căn cứ để trưng cầu giám định.

**Về án phí:** Do yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H không được Tòa án chấp nhận, nên bà H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 50 Luật Đất đai năm 2003; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Tuyên xử:** Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H về việc huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 590141, do UBND huyện A cấp cho bà Lê Thị Th và ông Trần Đại D vào ngày 23/11/2007, đối với thửa đất số 13719, tờ bản đồ số 4, tại thôn 24, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

**Về án phí:** Bà Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm và được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, tại biên lai số: 0020583 ngày 18/7/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Báo cho người khởi kiện biết và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị kiện vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, VP, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Nguyễn Huồn**